

Số: 62/2022/QĐCNTTLH

T, ngày 09 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào điều 32, 33, 34 và điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào điều 51, 55; 57; 58; 81; 82 và điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Đào Văn B và chị Bùi Thị T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 8 năm 2022 về việc xin ly hôn của anh Đào Văn B;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 8 năm 2022 về sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

*Người khởi kiện:* Anh Đào Văn B, sinh năm 1963

*Người bị kiện:* Chị Bùi Thị T, sinh năm 1969

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Cháu Đào Hoàng Hải S, sinh ngày 29/10/2006.

*Người đại diện hợp pháp cho cháu S:* Anh Đào Văn B và chị Bùi Thị T là bố mẹ đẻ của cháu.

Đều trú tại: Đội 3, thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và Biên bản ghi nhận ý kiến của các bên về kết quả hòa giải thành đã được ghi nhận trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 24 tháng 8 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 24 tháng 8 năm 2022, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Đào Văn B và chị Bùi Thị T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh chị đều xác định vợ chồng có 02 con chung là các cháu Đào Thục A, sinh năm 1996 và Đào Hoàng Hải S sinh ngày 29/10/2006. Hiện nay cháu Thục Anh đã trưởng thành, cháu S hiện đang ở với chị T. Ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận: Cháu Thục Anh đã trưởng thành và có gia đình riêng nên anh chị không đề nghị giải quyết; Giao cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu S kể từ tháng 9/2022 đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị T.

Anh B được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản, công sức, công nợ, ruộng canh tác:* Anh B và chị T đều xác định không có nên không đề nghị giải quyết.

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các bên tham gia hòa giải;
  - Phòng KTNV Tòa án tỉnh Hưng Yên
  - VKSND huyện T;
  - UBND xã P
- Giấy CNKH số 05 ngày 03/02/1995;
- Lưu hồ sơ TA.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Minh N**

